ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ QUẾ SƠN TRUNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1767 /QĐ-UBND	*Quế Sơn Trung, ngày 29 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư công trình: Đầu tư tuyến đường từ Đảng ủy xã đến giáp ĐH18.QS Địa điểm: xã Quế Sơn Trung, thành phố Đà Nẵng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUẾ SƠN TRUNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi và bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10/8/2026 của HĐND xã Quế Sơn Trung về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách xã, giai đoạn 2026-2030 và năm 2026 đối với các công trình chuyển tiếp; hợp nhất, bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2026-2030 và năm 2026 đầu tư từ nguồn ngân sách xã trên địa bàn xã Quế Sơn Trung;

Căn cứ Quyết định số 1209/QĐ-UBND ngày 11/8/2026 của UBND xã Quế Sơn Trung về việc giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư các công trình đầu tư năm 2026 trên địa bàn xã Quế Sơn Trung;

Căn cứ Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 03/9/2026 của UBND xã Quế Sơn Trung về việc Phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư tuyến đường từ Đảng uỷ xã đến giáp ĐH18.QS;

Căn cứ các văn bản pháp lý liên quan;

Xét Tờ trình số 303/TTr-PKT ngày 28/10/2026 của Phòng Kinh tế xã Quế Sơn Trung (đính kèm Công văn 185/PKT-XD ngày 26/10/2026 của Phòng Kinh tế về thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư Công trình; Báo cáo thẩm tra số 51/TNM-TTra ngày 19/10/2026 của Công ty TNHH tư vấn xây dựng Tân Nhật Minh và Báo cáo số 79/BC-BQL ngày 23/10/2026 của Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng xã về Kết quả thẩm định Hồ sơ Báo cáo Kinh tế kỹ thuật Công trình);

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư công trình: Đầu tư tuyến đường từ Đảng uỷ xã đến giáp ĐH18.QS, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đầu tư tuyến đường từ Đảng uỷ xã đến giáp ĐH18.QS.

2. Loại và cấp công trình chính của dự án: Nhóm C, Công trình giao thông, cấp IV.

3. Mã định danh (nếu có):

4. Địa điểm xây dựng dự án: xã Quế Sơn Trung, thành phố Đà Nẵng.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Quế Sơn Trung.

6. Chủ đầu tư: Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng xã Quế Sơn Trung.

Địa chỉ: thôn Phước Dương, xã Quế Sơn Trung, thành phố Đà Nẵng.

7. Danh sách các nhà thầu tư vấn:

7.1. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty cổ phần xây dựng Thanh Hưng Việt.

7.2. Nhà thầu thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công - dự toán: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Tân Nhật Minh.

8. Mục tiêu dự án: Cải thiện điều kiện giao thông, bảo đảm an toàn cho người và phương tiện; đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của Nhân dân; từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

9.1. Quy mô kỹ thuật chủ yếu:

- Cấp kỹ thuật: Đường cấp VI đồng bằng theo TCVN 4054-2005;
- Tốc độ thiết kế : 30 Km/h;
- Dốc dọc lớn nhất : 9%;
- Bán kính đường cong nằm tối thiểu giới hạn: Rmin = 30m;
+ Bề rộng mặt đường : 3,50m;
+ Bề rộng lề đường : 2 x 1,5m = 3,0m (Gia cố lề mỗi bên 1m);
- Bề rộng nền đường : 6,50m;
- Kết cấu áo đường : Bê tông xi măng;
- Tải trọng tính toán:
+ Kết cấu áo đường : Trục 100KN;
+ Kết cấu lề đất : Đắp đất, lu lèn đạt độ chặt K95;
+ Công trình cống : H30-XB80;
- Qui mô công trình : Vĩnh cửu;

- Tần suất thiết kế đường và công trình: Theo cao độ đường hiện trạng.

- Khổ cống: Bằng khổ nền đường;

9.2. Giải pháp thiết kế:

a. Bình diện tuyến:

Định đỉnh cắm tuyến, cắm cong đảm bảo theo quy trình và khớp nối vào đường hiện trạng. Tổng chiều dài tuyến thiết kế L=1359,14m có điểm đầu giáp nối đường bê tông hiện trạng, điểm cuối giao đường ĐH18.QS.

b. Cắt dọc tuyến: Thiết kế trắc dọc trên cơ sở đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật, độ êm thuận xe chạy, phù hợp hiện trạng, giảm thiểu khối lượng nền đường và công trình.

c. Cắt ngang tuyến:

- Đường cấp VI đồng bằng theo TCVN4054-2005 với quy mô như sau:

+ Bề rộng nền đường: Bn = 6,5m.

+ Bề rộng mặt đường: 3,50m;

+ Bề rộng lề đường: 2 x 1,5m = 3,0m (Gia cố lề mỗi bên 1m);

+ Độ dốc ngang mặt đường: i=2%; độ dốc ngang lề đất i=4%.

+ Tại các đường cong nằm bố trí siêu cao, mở rộng mặt đường theo tiêu chuẩn TCVN 4054-2005.

d. Nền, mặt đường:

d.1. Nền đường:

- Đắp lề đạt độ chặt K95, 30cm trên cùng của nền đường đắp đất đạt độ chặt K98.

d.2. Mặt đường:

d.2.1. Kết cấu mặt đường:

- Kết cấu áo đường làm mới như sau:

+ Bê tông xi măng M350 đá 1x2 dày 22cm (fr=4,5Mpa);

+ Lót giấy dầu dày 0,2mm;

+ Cấp phối đá dăm loại 1 Dmax25 dày 18cm;

d.2.2. Kết cấu lề đất: Đắp đất đầm chặt K95.

d.3. Khe nối:

* Đối với đoạn mặt đường BTXM thiết kế mới theo TCCS39:2022/TCĐBVN: Khe ngừng thi công bố trí trùng vị trí khe co có thanh truyền lực, khe dãn.

+ Khe dọc: Bố trí tại vị trí khớp nối giữa mặt đường và mương dọc, cốt thép khe dọc dùng cốt thép D14 có gờ dài 70cm cách khoảng 90cm bố trí ở ½ chiều

dày tấm đan mương, 10cm giữa cốt thép được quét nhựa đường chống gỉ. Trên bề mặt cắt khe rộng 5mm, sâu 40mm được lấp đầy bằng nhựa đường rót nóng.

+ Khe dãn: Cách khoảng từ (12-15)x4,0m bố trí 01 khe dãn, chiều rộng khe 2cm, trong khe bố trí vật liệu chèn khe bằng nhựa đường rót nóng, tấm gỗ đệm, và cốt thép truyền lực D28 loại tròn, trơn dài 40cm cách khoảng 30cm, đầu cốt thép chụp ống nhựa D34 L=10cm chừa 3cm nhồi mùn cưa trộn nhựa, cốt thép D28 được quét nhựa và bọc nilon trong phạm vi 290mm.

+ Khe co giả có thanh truyền lực: Bố trí ở 03 khe liền kề trước và sau khe dãn, cốt thép khe co dùng cốt thép D28 loại tròn, trơn dài 40cm cách khoảng 30cm bố trí ở ½ chiều dày tấm BTXM, cốt thép D8 được quét nhựa trong phạm vi 290mm. Trên bề mặt cắt khe rộng 5mm, sâu 60mm được lấp đầy bằng nhựa đường rót nóng.

+ Khe co giả không có thanh truyền lực: Bố trí giữa khe co có thanh truyền lực, cách khoảng 4,0m bố trí 01 khe, trên bề mặt cắt khe rộng 5mm, sâu 60mm được lấp đầy bằng nhựa đường rót nóng.

e. Nút giao thông và vút nối đường dân sinh

- Thiết kế các nút giao thông cùng mức, kết cấu mặt đường giống kết cấu tuyến.

- Thiết kế vút nối đường dân sinh kết cấu mặt đường bê tông M350 đá 1x2 dày 20cm trên lớp cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm.

f. Cống thoát nước ngang

- Trên tuyến thiết kế 08 cống ngang đường bao gồm 05 cống bản B=60cm và 03 cống bản B=80cm kết cấu như sau:

+ Cống bản: Kết cấu đan cống bê tông cốt thép M350 đá 1x2, xà mũ cống bê tông cốt thép M250 đá 1x2, thân và móng cống bê tông M200 đá 2x4 đặt trên lớp đá dăm đệm dày 10cm. Thân tường cánh, hố thu bằng bê tông M150 đá 2x4; móng tường cánh, hố thu, sân cống, chân khay sân cống bằng bê tông M150 đá 2x4, tất cả đặt trên lớp đá dăm đệm dày 10cm.

g. Hệ thống thoát nước dọc

- Mương dọc chịu lực khẩu độ B=0,6m đoạn qua khu dân cư. Kết cấu đan mương bằng bê tông cốt thép M300 đá 1x2 dày 15cm đổ tại chỗ, thân mương bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2, móng mương bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2 trên lớp đá dăm đệm dày 10cm. khoảng cách trung bình 21,30m bố trí hố ga có tấm đan lắp ghép để nạo vét, thân hố ga bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2, móng hố ga bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2 trên lớp đá dăm đệm dày 10cm.

- Hoàn trả mương thủy lợi đầu tuyến khẩu độ BxH=(40x40)cm, chiều dài L=38m. Kết cấu thanh giằng bằng bê tông cốt thép M250 đá 1x2, thân và móng mương bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2 đặt trên lớp đá dăm đệm dày 10cm.

h. An toàn giao thông và công trình phụ trợ:

- Gia cố mái taluy và phần lề đất tại vị trí đắp cao bằng bê tông M200 đá

1x2 dày 15cm. Chân khay gia cố bằng bê tông M150 đá 2x4 trên lớp đá dăm đệm dày 10cm.

- Để đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến, bố trí hệ thống cọc tiêu, biển báo theo theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

10.1. Tiêu chuẩn, quy chuẩn

* Khảo sát:

+ Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát TCCS 31:2020/TCĐBVN.

+ Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản TCVN 4419:1987.

+ Khoan thăm dò địa chất công trình TCVN 9437:2012.

+ Đất xây dựng - Phương pháp thí nghiệm hiện trường - Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT) TCVN 9351:2012.

* Thiết kế:

+ Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế TCVN 4054-2005.

+ Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế TCVN 10380-2014.

+ Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô – Vật liệu, thi công và nghiệm thu TCVN 8859:2023.

+ Thiết kế mặt đường BTXM thông thường có khe nối trong xd công trình giao thông TCCS 39:2022/TCĐBVN.

+ Ống bê tông cốt thép thoát nước TCVN 9113:2012.

+ Cống hộp bê tông cốt thép TCVN 9116:2012.

+ Tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ TCVN 9845:2013.

+ Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 7957:2008.

+ Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép TCVN 5574:2018.

+ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

* Dự toán:

- Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

- Nghị định 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Nghị định 193/2026/NĐ-CP ngày 01/6/2026 của Chính phủ quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án.

- Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

- Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng về Ban hành định mức xây dựng;

- Chi phí vật liệu: Áp dụng Theo Thông báo giá vật liệu số 18752/SXD-QLCL ngày 10/10/2026 của Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng về Công bố Giá các loại vật liệu chủ yếu trong lĩnh vực đầu tư xây dựng tháng 9/2026 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Một số vật liệu chưa có trong Công bố giá lấy theo báo giá của nhà sản xuất.

- Văn bản số 9947/BXD-VPB ngày 29/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc thay thế phụ lục kèm theo Thông tư số 36/2026/TT-BXD hướng dẫn nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng và Thông tư 38/2026/TT-BXD về Ban hành định mức xây dựng.

- Công văn số 11903/SXD-QLXD ngày 01/7/2026 của Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng về việc chuyển đổi giá nhân công xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Quyết định số 152/QĐ-SXD ngày 12/02/2026 công bố đơn giá nhân công xây dựng năm 2025 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

- Các chi phí khác áp dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: **14.000.000.000 đồng.** *(Bằng chữ: Mười bốn tỷ đồng y).*

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	2.100.000.000	đồng
- Chi phí xây lắp	10.020.014.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án	280.560.000	đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD	904.273.000	đồng
- Chi phí khác	223.642.000	đồng
- Chi phí dự phòng	471.511.000	đồng

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026-2028.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện: Ngân sách xã 14.000.000.000 đồng.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án theo hồ sơ được phê duyệt và các quy định hiện hành.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án phê duyệt; thực hiện bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành.

16. Các nội dung khác (nếu có): Không.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng xã Quế Sơn Trung (chủ đầu tư) chịu trách nhiệm tổ chức quản lý dự án, lựa chọn nhà thầu, quản lý chất lượng, chi phí, tiến độ, an toàn lao động, bảo vệ môi trường, nghiệm thu, thanh quyết toán và báo cáo giám sát đánh giá đầu tư theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Phòng Kinh tế xã, các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã, Trưởng Phòng Kinh tế xã, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng xã; Phòng Giao dịch số 11, Kho bạc nhà nước Khu vực XIII và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- CPVP, CV (KT);
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

Ngô Văn Nhanh

sonbn1 - 30/10/2026 08:35:2... - sonbn1 - sonbn1 - sonbn1